



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
EXAMPLES OF EXPERIMENTAL RESULTS

Số / No.: 3282025/KQKN

Tên khách hàng/Name of clients : TRAVINA – HTX TÂM TRÀ VIỆT

Địa chỉ khách hàng/Address of clients: Xóm Bấu Châu, xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Số lượng mẫu/Quantity of samples: 01

Ngày nhận mẫu/ Date of sampling: 06/8/2025

Ngày phân tích/ Date of tested on: 06/8/2025

Tình trạng mẫu/ State of sampling: Mẫu được bảo quản trong túi nilon .

KẾT QUẢ / RESULTS

Tên mẫu/ Name of samples	Mã mẫu/ Code of samples	Chỉ tiêu phân tích/ Test Parameter	Phương pháp /Testing method	Đơn vị/ Unit:	LOD	KẾT QUẢ / RESULTS
Trà Nôn	CK05.8.25	Methidathion*	PP07	µg/kg	10	KPH
		Chlorpyrifos*	PP07	µg/kg	10	KPH
		Anpha_Endosulfan*	PP07	µg/kg	10	KPH
		Beta_Endosulfan*	PP07	µg/kg	10	KPH
		Cis_Permethrin*	PP07	µg/kg	10	KPH
		Trans_Permethrin*	PP07	µg/kg	10	KPH
		Deltamethrin *	PP07	µg/kg	10	KPH
		Cypermethrin*	PP07	µg/kg	10	KPH
		Fenpropathrin*	PP07	µg/kg	10	KPH
		Bifenthrin*	PP07	µg/kg	10	KPH
		Chì (Pb)***	AOAC 999.11	Mg/kg	0.016	0.13
		Cadimi (Cd)***	AOAC 999.11	Mg/kg	0.002	0.10
		Thủy ngân (Hg)***	AOAC 971.21	Mg/kg	0.010	KPH
		Asen (As)***	AOAC 986.15	Mg/kg	0.010	0.21
		Tỷ lệ Catechin tổng số và Polyphenol tổng số***	TCVN 9745:2017	/	/	0.84
		Chất chiết trong nước***	TCVN5610:2007	%	/	45
		Tro tổng***	TCVN 5611:2007	%	/	7.0
		Tro tan trong nước ***	TCVN5084:1990	%	/	58.0

Ghi chú/Note:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích/ The test result is valid for analysed sample only.

- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của trung tâm dịch vụ kỹ thuật và huấn luyện nghiệp vụ chất lượng nông lâm thủy sản/ This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of The center for technical services and professional training in agro-forestry -fishery quality – Thai Nguyen.

- (*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận/The parameter was accredited by VILAS

- (**): Chỉ tiêu phân tích đã được chỉ định/ The parameter was assigned

- (***): Chỉ tiêu được phân tích tại nhà thầu phụ/ The parameter is analysed at authorized Laboratories

- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation

- KPH: Không phát hiện/Not Detected.

- LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection

Tên mẫu/ Name of samples	Mã mẫu/ Code of samples	Chỉ tiêu phân tích/ Test Parameter	Phương pháp /Testing method	Đơn vị/ Unit:	LOD	KẾT QUẢ / RESULTS
Trà Nôn	CK05.8.25	Tro không tan trong axit***	TCVN 5612:2007	%	/	0.38
		Xơ thô***	TCVN 5714:2007	%	/	13.0
		Polyphenol tổng số***	TCVN 9745-1:2017	%	/	16
		Tạp chất***	TCVN5615:1991	%	/	KPH
		Catechin tổng số***	TCVN 9745-2:2013	%	/	13.5
		Độ kiềm của tro tan trong nước ***	TCVN5085:1990	%	/	1.80
		Ngoại hình	TCVN 3218:2012	-	-	Tương đối trau chuốt, chắc cánh, xoắn chặt, non, đồng đều về màu sắc và kích thước, đặc trưng cho sản phẩm
		Màu nước	TCVN 3218:2012	-	-	Màu nước trong sáng, sánh, đặc trưng cho sản phẩm.
		Mùi	TCVN 3218:2012	-	-	Có mùi thơm cỏm tự nhiên, hài hoà và hấp dẫn.
		Vị	TCVN 3218:2012	-	-	Chát dịu, dễ chịu, đặc trưng cho sản phẩm, khá hài hoà giữa vị và mùi.

Phụ trách kỹ thuật

Đã ký, đóng dấu
(che chữ ký khi đăng web)

Đã ký, đóng dấu
(che chữ ký khi đăng web)

Lê Phương Hạnh

Ghi chú/Note:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích/ The test result is valid for analysed sample only.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của trung tâm dịch vụ kỹ thuật và huấn luyện nghiệp vụ chất lượng nông lâm thủy sản/ This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of The center for technical services and professional training in agro-forestry -fishery quality – Thai Nguyen.
- (*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận/The parameter was accredited by VILAS
- (**): Chỉ tiêu phân tích đã được chỉ định/ The parameter was assigned
- (***): Chỉ tiêu được phân tích tại nhà thầu phụ/ The parameter is analysed at authorized Laboratories
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation - KPH: Không phát hiện/Not Detected. – LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection